

Bản án số: 97/2019/HS-PT
Ngày: 28-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Kim Đồng

Ông Đặng Ngọc Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Du - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 117/2019/TLPT-HS, ngày 03-9-2019 đối với bị cáo Lê Quang B; Nguyễn Thị Như T; do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 110/2019/HS-ST ngày 19-7-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo bị kháng nghị:

1. Họ và tên Lê Quang B; sinh năm 1980 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn ĐP, xã ĐL, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Quang L, con bà: Hoàng Thị H; gia đình có 03 anh em, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1985; vợ: Nguyễn Thị Như T; con: 03 con lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19-12-2018 đến ngày 01-4-2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại. Có mặt.

2. Họ và tên Nguyễn Thị Như T; sinh năm 1981 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn ĐP, xã ĐL, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ú, con bà: Lê Thị Ch (đã chết); gia đình có 09 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ nhất sinh năm 1983;

chồng: Lê Quang B; con: 03 con lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2015; tiền án: Ngày 09-4-2018 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội “Đánh bạc”; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19-12-2018 đến ngày 01-4-2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại. Có mặt.

Trong vụ án này còn có bị cáo Đỗ Thị Bạch H, Vương Thị Kim A, Nguyễn Thị T, Võ Thị T, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Thành Đ, Hứa Minh T, Võ Ngọc L, Hoàng Văn S không kháng cáo; không bị kháng cáo và kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Quang B cùng vợ là Nguyễn Thị Như T mở bàn bida kinh doanh tại thôn ĐP, xã ĐL, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; do ham lợi từ việc tổ chức đánh bạc nên T đã cùng với B thống nhất dùng phòng bếp của nhà mình để làm địa điểm tổ chức cho các con bạc đến đánh bạc sát phạt với nhau bằng tiền. B là người chuẩn bị các dụng cụ phục vụ việc đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa, B trực tiếp cắt các quân vị, chuẩn bị chén, đĩa, chiếu để cho các con bạc vào đánh xóc đĩa và thu tiền xâu, việc thu xâu được quy định là mỗi con bạc vào chơi xóc đĩa thì phải bỏ ra số tiền là 50.000đ tiền xâu.

Vào ngày 19-12-2018, Đỗ Thị Bạch H, Vương Thị Kim A, Nguyễn Thị T, Võ Thị T, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Thành Đ, Hứa Minh T, Võ Ngọc L và Hoàng Văn S đến tham gia đánh xóc đĩa ăn thua trực tiếp bằng tiền tại phòng bếp của nhà Lê Quang B và Nguyễn Thị Như T. Trong đó, Võ Ngọc L là người trực tiếp xóc đĩa phục vụ các con bạc đặt tiền ăn thua nhằm mục đích hưởng lợi từ việc đánh bạc. Các đối tượng trên tham gia đánh bạc bằng cách đặt tiền vào các cửa chẵn hoặc lẻ mức đặt của mỗi người tham gia đánh ăn thua mỗi ván từ 50.000đ đến 300.000đ. khi các con bạc đến tham gia sát phạt nhau thì Nguyễn Thị Như T và Lê Quang B thu được số tiền xâu là 400.000đ. Sòng bạc này hoạt động từ khoảng 14 giờ cùng ngày đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện Đức Trọng phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng liên quan đến việc đánh bạc.

Tang vật của vụ án thu giữ bao gồm:

- 01 chén, 01 đĩa, 04 quân vị, 02 chiếu nhựa, 01 bộ bài tây đã qua sử dụng.
- Số tiền tang vật thu trên chiếu bạc là 11.750.000đ (mười một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).
- Thu giữ số tiền trên người của các con bạc dùng để đánh bạc là:
- + Thu giữ của Đỗ Thị Bạch H số tiền là 500.000đ.

- + Thu giữ của Nguyễn Thị T số tiền là 2.400.000đ.
- + Thu giữ của Vương Thị Kim A số tiền là 2.100.000đ.
- + Thu giữ của Nguyễn Thị Đ số tiền là 2.500.000đ.
- + Thu giữ của Hoàng Văn S số tiền là 400.000đ.
- + Thu giữ của Hứa Minh T số tiền là 1.600.000đ.
- + Thu giữ của Nguyễn Thành Đ số tiền là 30.000đ.
- + Thu giữ của Nguyễn Thị Như T số tiền 13.800.000đ (trong đó có 400.000đ tiền mà T với B đã thu xâu đưa cho Thủy cất giữ, còn lại số tiền 13.400.000đ không liên quan đến việc Tổ chức đánh bạc hay Đánh bạc).
- + Thu giữ của Lê Quang B số tiền là 150.000đ (số tiền này là của Bảo có được từ việc phục vụ quán bida không liên quan đến việc Tổ chức đánh bạc hay Đánh bạc).

Như vậy tổng số tiền đánh bạc trong vụ án là 21.680.000đ (hai mươi một triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng).

Hiện tất cả số tiền đã thu giữ ở trên và vật chứng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Trọng đã chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Trọng chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 84/CT - VKS ngày 12 tháng 6 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng để xét xử đối với bị cáo Lê Quang B về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Thị Như T về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, theo quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự; các bị cáo: Đỗ Thị Bạch H, Vương Thị Kim A, Nguyễn Thị T, Võ Thị T, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Thành Đ, Hứa Minh T, Võ Ngọc L, Hoàng Văn S về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 110/2019/HS-ST, ngày 19-7-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

- Tuyên bố các bị cáo Lê Quang B, Nguyễn Thị Như T phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”; các bị cáo Đỗ Thị Bạch H, Vương Thị Kim A, Nguyễn Thị T, Võ Thị T, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Thành Đ, Hứa Minh T, Võ Ngọc L, Hoàng Văn S phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015; xử phạt bị cáo Lê Quang B 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

- Áp dụng điểm c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Như T 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015, tổng hợp hình phạt với bản án số 14/2018/HS-ST ngày 02-3-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Như T 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án về tội “*Đánh bạc*”. Áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Nguyễn Thị Như T phải chấp hành 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24-3-2017 đến ngày 29-3-2017 và từ ngày 19-12-2018 đến ngày 01-4-2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015; xử phạt bị cáo Võ Ngọc L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 19-12-2018 đến ngày 02-4-2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015; xử phạt bị cáo Hoàng Văn S 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 19-12-2018 đến ngày 02-4-2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015; xử phạt các bị cáo: Đỗ Thị Bạch H, Vương Thị Kim A, Nguyễn Thị T, Võ Thị T, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Thành Đ, Hứa Minh T mỗi bị cáo 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

- Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự, xử phạt bổ sung đối với các bị cáo Đỗ Thị Bạch H, Vương Thị Kim A, Nguyễn Thị T, Võ Thị T, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Thành Đ, Hứa Minh T mỗi bị cáo phải nộp phạt số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

Giao các bị cáo Đỗ Thị Bạch H, Vương Thị Kim A, Nguyễn Thị T, Võ Thị T, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Thành Đ, Hứa Minh T cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc

người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015: tịch thu tiêu hủy 01 chén, 01 đĩa, 04 quần vớ, 02 chiếu nhựa, 01 bộ bài tây đã qua sử dụng; Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 21.680.000đ (hai một triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng). Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Thị Thu Thủy số tiền 13.400.000đ (mười ba triệu bốn trăm ngàn đồng), hoàn trả cho bị cáo Lê Quang Bảo số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng), theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16-5-2019 và giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 16-5-2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại Quyết định số 02/QĐ-VKS ngày 01-8-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng, kháng nghị đối với các bị cáo Lê Quang B, Nguyễn Thị Như T; đề nghị không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm; xử phạt bị cáo Bảo từ 12 đến 18 tháng tù, phạt bổ sung từ 20-30 triệu đồng; xử phạt bị cáo Thủy từ 24-36 tháng tù, phạt bổ sung từ 20-30 triệu đồng.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm thay đổi một phần Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng; đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng:

1/ Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Lê Quang B 18-24 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36-48 tháng; phạt bổ sung bị cáo Bảo 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

2/ Áp dụng điểm c, d khoản 1; khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Như T 24-36 tháng tù, phạt bổ sung bị cáo Thủy 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự 2015, tổng hợp hình phạt 18 (mười tám) tháng tù, theo bản án số 14/2018/HS-ST ngày 02-3-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng; buộc bị cáo Nguyễn Thị Như T phải chấp hành hình phạt chung là 42-54 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24-3-2017 đến ngày 29-3-2017 và từ ngày 19-12-2018 đến ngày 01-4-2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào ngày 19-12-2018, Nguyễn Thị Như T và Lê Quang B tổ chức cho các bị cáo Đỗ Thị Bạch H, Vương Thị Kim A, Nguyễn Thị T, Võ Thị T, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Thành Đ, Hứa Minh T, Võ Ngọc L và Hoàng Văn S đến tham gia đánh xóc đĩa ăn thua trực tiếp bằng tiền tại phòng bếp của nhà Lê Quang B và Nguyễn Thị Như T. Trong đó, Võ Ngọc L là người trực tiếp xóc đĩa phục vụ các con bạc đặt tiền ăn thua nhằm mục đích hưởng lợi từ việc đánh bạc. Các đối tượng trên tham gia đánh bạc bằng cách đặt tiền vào các cửa chặn hoặc lẻ mức đặt của mỗi người tham gia đánh ăn thua mỗi ván từ 50.000đ đến 300.000đ. Khi các con bạc đến tham gia sát phạt nhau thì Nguyễn Thị Như T và Lê Quang B thu được số tiền xâu là 400.000đ. Sòng bạc này hoạt động từ khoảng 14 giờ ngày 19-12-2018 đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện Đức Trọng phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng liên quan đến việc đánh bạc.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng trong hạn và đúng quy định của pháp luật.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có sức khỏe, có năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được việc tổ chức đánh bạc, đánh bạc là tệ nạn xã hội, sẽ làm phát sinh ra các tệ nạn xã hội khác và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì muốn thu lợi bất chính, lười lao động nên các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự xem thường pháp luật; hành vi của các bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, làm giảm hiệu lực quản lý trật tự xã hội của nhà nước.

Cấp sơ thẩm đánh giá đúng tính chất vụ án, xét xử các bị cáo Lê Quang B, Nguyễn Thị Như T về tội “*Tổ chức đánh bạc*”; các bị cáo Đỗ Thị Bạch H, Vương Thị Kim A, Nguyễn Thị T, Võ Thị T, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Thành Đ, Hứa Minh T, Võ Ngọc L, Hoàng Văn S về tội “*Đánh bạc*” là đúng hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên việc xử phạt bị cáo Lê Quang B 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) và xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Như T 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước là chưa nghiêm, chưa đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung và vi phạm các Điều 3, 17, 50, 58, 65 của Bộ luật hình sự; vì bị cáo Lê Quang B là người đề xướng việc đánh bạc, là người tổ chức, chuẩn bị các dụng cụ đánh bạc và cho các bị cáo khác đánh bạc tại nhà của mình nhằm thu lợi bất chính; bị cáo Nguyễn Thị Như T đồng phạm với bị cáo Bảo với vai trò là người giúp sức (nhận tiền xâu từ bị cáo B và trực tiếp thu 50.000đ tiền xâu) và phạm tội trong thời gian thử thách cũng về tội đánh bạc theo bản án số 14/2018/HS-ST ngày 02-3-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng, nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội cùng tính chất, chứng tỏ sự liều lĩnh, xem thường pháp luật của bị cáo này; do vậy cần chấp

nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng áp dụng hình phạt tù và hình phạt bổ sung đối với các bị cáo để có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Do các bị cáo Lê Quang B, Nguyễn Thị Như T là vợ chồng, hiện có 03 người con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2015; bị cáo Bảo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, mà cho bị cáo B hưởng án treo và việc cho bị cáo B hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và cũng thể hiện sự nhân đạo của pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với bị cáo T, phạm tội trong thời gian thử thách nên buộc phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới là phù hợp với quy định tại Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về án phí: Các bị cáo bị xử theo kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng; sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo Lê Quang B, Nguyễn Thị Như T phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”;

- Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015; xử phạt bị cáo Lê Quang B 24 (hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án (28-10-2019); phạt bổ sung bị cáo B 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Lê Quang B cho Ủy ban nhân dân xã Đà Loan, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong quá trình giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng điểm c, d khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 58 của Bộ luật hình sự 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Như T 24 (hai mươi bốn) tháng tù; Áp dụng Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015, tổng hợp hình phạt 18 (mười tám) tháng tù, theo bản án số 14/2018/HS-ST, ngày 02-3-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng; buộc bị cáo Nguyễn Thị Như T phải chấp hành hình phạt chung là 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24-3-2017 đến ngày 29-3-2017 và từ ngày 19-12-2018 đến ngày 01-4-2019 vào thời gian chấp hành án; phạt bổ sung bị cáo Thủy 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Lê Quang B, bị cáo Nguyễn Thị Như T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1- TANDTC (1);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (1);
- Phòng KTNV&THA (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (1);
- TAND huyện Đức Trọng (4);
- VKSND huyện Đức Trọng (10);
- Cơ quan CSĐT CA huyện Đức Trọng (1);
- Chi cục THADS huyện Đức Trọng (1);
- Bị cáo (2);
- Lưu hồ sơ (1); Án văn (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Duy Hoài